|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH AN GIANG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 387/BC-SKHĐT | *An Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước**

**6 tháng năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2023**

Căn cứ báo cáo tình hình giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 6/2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) của Kho bạc Nhà nước An Giang, số liệu thực hiện giải ngân các nguồn vốn do Sở Tài chính quản lý và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 6/2023 nguồn ngân sách nhà nước như sau:

**I. Tình hình giao vốn và kết quả thực hiện giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023**

**1. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Tổng các kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao là **8.124.551 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là **476.266 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 319.379 triệu đồng[[1]](#footnote-1).

- Vốn ngân sách địa phương năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 156.887 triệu đồng[[2]](#footnote-2).

1.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước là **7.648.285 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương năm 2023 là 3.882.709 triệu đồng: UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ và giao kế hoạch vốn[[3]](#footnote-3).

- Vốn ngân sách địa phương năm 2023 là 3.765.576 triệu đồng: (phân bổ chi tiết theo Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh).

**2. Kết quả giải ngân các kế hoạch đầu tư công**

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) đến hết tháng 6/2023 là **2.658.578/8.124.551 triệu đồng**, đạt **32,72%** tổng kế hoạch đầu tư công. Trong đó:

2.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 đến hết tháng 6/2023 là **119.518/476.266 triệu đồng**, đạt **25,09%.**

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| **STT** | **Nguồn vốn** | **Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài giải ngân đến ngày 31/12/2023** | **Giá trị giải ngân đến hết tháng 6/2023** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giá trị** | ***Tỷ lệ (%)*** |
|  | **TỔNG SỐ** | **476.266** | **119.518** | **25,09** |
|  | **THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỔ CHI TIẾT** | **476.266** | **119.518** | **25,19** |
| **I** | **Vốn ngân sách địa phương** | **156.887** | **26.322** | **16,78** |
| 1 | Vốn đầu tư tập trung | 80.546 | 424 | 0,53 |
|  | *- Cấp tỉnh quản lý* | *43.585* | *245* | *0,56* |
|  | *- Cấp huyện quản lý* | *36.961* | *179* | *0,48* |
| 2 | Vốn thu xổ số kiến thiết | 76.341 | 25.899 | 33,92 |
| **II** | **Vốn ngân sách trung ương** | **319.379** | **93.196** | **29,18** |
| 1 | Vốn trong nước | 319.379 | 93.196 | 29,18 |
|  | Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực | 319.379 | 93.196 | *29,18* |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
|  | *\* 03 Chương trình MTQG* | *219.893* | *85.966* | *39,09* |
|  | *Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững* | *73.898* | *45.610* | *61,72* |
|  | *Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *10.583* | *4.230* | *39,97* |
|  | *Chương trình MTQG nông thôn mới* | *135.412* | *36.126* | *26,68* |

2.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 6/2023 là **2.539.059 /7.648.285 triệu đồng**, đạt **33,20%**.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| **STT** | **Nguồn vốn** | **Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023** | **Giá trị giải ngân đến hết tháng 6/2023** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giá trị** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | **TỔNG SỐ** | **7.648.285** | **2.539.059** | **33,20** |
|  | **THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỔ CHI TIẾT** | **7.648.285** | **2.539.059** | **33,20** |
| **I** | **Vốn ngân sách địa phương** | **3.765.576** | **1.331.497** | **35,36** |
| 1 | Vốn đầu tư tập trung | 1.289.976 | 361.682 | 28,04 |
|  | *- Cấp tỉnh quản lý* | *867.236* | *191.998* | *22,14* |
|  | *- Cấp huyện quản lý* | *422.740* | *169.684* | *40,14* |
| 2 | Vốn thu xổ số kiến thiết | 1.700.000 | 799.324 | 47,02 |
| 3 | Vốn thu sử dụng đất | 500.000 | 144.472 | 28,89 |
|  | *- Cấp tỉnh quản lý* | *226.000* | *42.763* | *18,92* |
|  | *- Cấp huyện quản lý* | *274.000* | *101.709* | *37,12* |
| 4 | Vốn bội chi ngân sách địa phương | 275.600 | 26.020 | 9,44 |
| **II** | **Vốn ngân sách trung ương** | **3.882.709** | **1.207.562** | **31,10** |
| 1 | Vốn trong nước | 3.304.538 | 1.140.213 | 34,50 |
|  | Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực | 3.304.538 | 1.140.213 | 34,50 |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |
|  | *\* 03 Chương trình MTQG* | *370.538* | *53.200* | *14,36* |
|  | *Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững* | *115.055* | *13.575* | *11,80* |
|  | *Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* | *44.203* | *847* | *1,92* |
|  | *Chương trình MTQG nông thôn mới* | *211.280* | *38.778* | *18,35* |
|  | *\* Chương trình PH và PTKTXH* | *1.596.000* | *837.674* | *52,49* |
| 2 | Vốn ngoài nước | 578.171 | 67.349 | 11,65 |

*(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)*

**3. Kết quả giải ngân theo lĩnh vực**

3.1. Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh là 32,72%:

(1) Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 54,47% (16.342/30.000 triệu đồng);

(2) Giao thông: 47,14% (1.407.570/2.985.653 triệu đồng);

(3) An ninh và trật tự, an toàn xã hội: 45,48% (1.137/2.500 triệu đồng);

(4) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ lợi, thuỷ sản: 40,73% (326.424/801.364 triệu đồng);

(5) Quốc phòng: 35,45% (19.659/55.458 triệu đồng).

(6) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 34,65% (36.020/103.963 triệu đồng);

3.2. Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh là 32,72%:

(1) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 27,87% (203.514/730.109 triệu đồng);

(2) Xã hội: 25,33% (143.713/576.343 triệu đồng);

(3) Bố trí thực hiện nhiệm vụ khác (trả nợ vay, thanh toán công nợ sau quyết toán): 22,93% (13.137/57.302 triệu đồng);

(4) Văn hóa, Thông tin: 20,00% (36.546/182.717 triệu đồng);

(5) Khu công nghiệp và khu kinh tế: 15,94% (17.133/107.487 triệu đồng);

(6) Y tế, dân số và gia đình: 10,87% (93.433/859.523 triệu đồng);

(7) Du lịch: 7,08% (894/12.614 triệu đồng);

(8) Cấp nước, thoát nước: 6,76% (22.715/336.120 triệu đồng);

(9) Thể dục, thể thao: 3,86% (4.506/116.805 triệu đồng);

(10) Công nghệ thông tin: 1,43% (1.499/104.868 triệu đồng);

3.3. Các lĩnh vực đến nay chưa có giải ngân

(1) Bảo vệ môi trường (00/22.454 triệu đồng);

(2) Khoa học, Công nghệ (00/27.000 triệu đồng).

**4. Kết quả giải ngân theo chủ đầu tư**

Có tổng cộng 37 chủ đầu tư có sử dụng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023), kết quả giải ngân các chủ đầu tư như sau:

- Có 08 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh (32,72%), bao gồm: 05 đơn vị là các sở, ban, ngành tỉnh và 03 đơn vị cấp huyện, cụ thể như sau:

*+ Các sở, ban, ngành tỉnh:*

(1) Trung tâm Nước sạch và VSMTNT (100%);

(2) Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông và Nông nghiệp (56,31%);

(3) Đài PTTH (54,47%);

(4) Sở Giáo dục và Đào tạo (39,67%);

(5) Sở NN&PTNT (33,90%);

*+ Các huyện, thị xã, thành phố:*

(1) Huyện Thoại Sơn (43,94%);

(2) Thị xã Tân Châu (39,81%);

(3) Huyện Châu Phú (37,06%);

- Có 29 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh (32,72%), bao gồm: 21 đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh (trong đó có 11 chủ đầu tư chưa có số liệu giải ngân) và 08 đơn vị cấp huyện. cụ thể như sau:

*+ Các sở, ban ngành tỉnh:*

(1) BCH BĐBP tỉnh (30,21%);

(2) Trường Chính trị Tôn Đức Thắng (26,63%);

(3) Sở Tài chính (22,93%);

(4) Chi cục Kiểm lâm (21,22%);

(5) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (18,52%);

(6) Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị (10,18%);

(7) Ban Quản lý Khu kinh tế (7,33%);

(8) Ban QL rừng phòng hộ đặc dụng (5,59%);

(9) Trường Cao đẳng nghề An Giang (3,22%);

(10) Tòa án tỉnh (0,46%);

Và 11 chủ đầu tư đến thời điểm báo cáo chưa có số liệu giải ngân là: (11) Ban quản lý dự án 6- Bộ GTVT; (12) Sở LĐTBXH; (13) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (14) Sở TN&MT; (15) Sở Tư pháp; (16) Sở Thông tin và Truyền thông; (17) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (18) Sở Xây dựng; (19) Trung tâm CNSH tỉnh; (20) Trường Cao đẳng Y tế An Giang; (21) Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh.

*+ Các huyện, thị xã, thành phố:*

(1) Huyện Tri Tôn (31,15%);

(2) Huyện An Phú (28,68%);

(3) Huyện Châu Thành (27,37%).

(4) Thành phố Long Xuyên (24,25%);

(5) Huyện Chợ Mới (20,18%);

(6) Thị xã Tịnh Biên (17,82%);

(7) Thành phố Châu Đốc (16,60%);

(8) Huyện Phú Tân (15,62%);

Đề nghị 29 chủ đầu tư giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, nhất là 11 chủ đầu tư chưa thực hiện giải ngân trong 6 tháng đầu năm, khẩn trương rà soát, đánh giá các nguyên nhân khách quan và chủ quan để đề ra các giải pháp thực hiện quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới nhằm thực hiện giải ngân hết chỉ tiêu vốn đã bố trí. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2023.

*(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)*

**II. Nhận xét, đánh giá**

**1. Nhận xét chung**

Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 6/2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) là 2.658.578 triệu đồng, đạt 32,72%; (6 tháng năm 2022 giải ngân 1.394.962 triệu đồng, đạt 21,63%) và so với tỷ lệ giải ngân 6 tháng năm 2023 của cả nước là 28,11% thì tỷ lệ giải ngân của tỉnh cao hơn 2,25%.

Tuy tỷ lệ giải ngân các kế hoạch vốn năm 2023 đạt thấp hơn yêu cầu đề ra là đến hết tháng 6 năm 2023 đạt trên 40%. Tuy nhiên, các chủ đầu tư, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thời gian qua cũng đã nỗ lực, quyết tâm phấn đấu thực hiện để đạt kết quả giải ngân như nêu trên. Bên cạch đó, vẫn còn 11 Chủ đầu tư đến nay vẫn chưa có số liệu giải ngân kế hoạch vốn đã bố trí năm 2023.

**2. Nguyên nhân**

Việc giải ngân chưa đạt yêu cầu là do:

- Các dự án khởi công mới đang hoàn chỉnh thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu, đặc biệt là những dự án có vốn lớn mất thời gian từ 3-6 tháng.

- Khâu bồi thường, giải phóng mặt bằng tiếp tục là nút thắt lớn nhất trong quá trình triển khai thực hiện các dự án cần giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án thuộc lĩnh vực giao thông và nông nghiệp có kế hoạch vốn lớn. Ngoài ra, trong quá trình triển khai phát sinh vấn đề cần phải điều chỉnh thủ tục dự án... từ đó, dẫn đến giải ngân chậm.

- Trong tháng 01/2023, các chủ đầu tư tập trung thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án của kế hoạch vốn năm 2022 (đến hết ngày 31/01/2023) nên khối lượng thực hiện thanh toán trong tháng 01/2023 của kế hoạch vốn năm 2023 là chưa nhiều.

- Vẫn còn một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia chưa thực hiện xong thủ tục phê duyệt dự án (đặc biệt là việc lập các dự án cụ thể để thực hiện các Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, địa phương gặp khó trong quá trình rà soát, đối tượng thụ hưởng chương trình; Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, địa phương còn lúng túng rà soát đối tượng thụ hưởng theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch; Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Bộ Thông tin và truyền thông chưa có hướng dẫn thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Vốn kéo dài năm 2022 sang 2023 mới được cho phép kéo dài, cụ thể: vốn ngân sách địa phương (ngày 17/4/2023), vốn ngân sách trung ương (ngày 05/5/2023).

Cụ thể như sau:

***a) Liên quan bồi thường, giải phóng mặt bằng***

Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông và nông nghiệp có kế hoạch vốn lớn, điển hình một số dự án sau: (1) Dự án thành phần 1 thuộc dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1; (2) Xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp; (3) Nâng cấp Đường tỉnh 949; (4) Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú, tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (ĐT.945); (5) Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 941 (đoạn từ cầu số 16 đến ngã 3 giao nhau giữa Đường 3 tháng 2 và đường Hùng Vương); (6) Nâng cấp mở rộng Đường 943 (Đoạn từ ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa); (7) Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 42 Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang; (8) Tạo quỹ đất xây dựng Trung tâm đào tạo huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang; (9) Tạo quỹ đất và đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang; (10) Trạm Kiểm soát liên hợp Cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương...

***b) Liên quan công tác thầu***

Công tác lựa chọn nhà thầu (LCNT) đối với các dự án chuyển tiếp và khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023 (nguồn vốn ngân sách nhà nước), tổng số dự án khởi công mới là 68 dự án (chuyển tiếp 11 dự án và khởi công mới 57 dự án). Trong 64/68 dự án đã có Quyết định phê duyệt KHLCNT, hình thành 101 gói thầu xây lắp và 45 gói thầu thiết bị.

Việc triển khai phần công việc thuộc kế hoạch LCNT còn chậm, chỉ có 41/101 gói thầu xây lắp có KQLCNT, đạt 40,59% gói thầu xây lắp đủ điều kiện ký hợp đồng, khởi công và giải ngân kế hoạch vốn, riêng 45 gói thầu thiết bị chỉ có 02/45 gói thầu thiết bị có KQLCNT, đạt 4,44%, (do chờ các gói thầu thi công xây lắp thi công đến giai đoạn cần lắp đặt thiết bị).

***c) Liên quan thủ tục hồ sơ***

Một số dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư: (1) Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang; (2) Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (3) Tạo quỹ đất và xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí trụ sở cơ quan, đơn vị và tái định cư thuộc khu quy hoạch Bắc Hà Hoàng Hổ; (4) Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp nghề Châu Đốc; (5) Trường THPT Vĩnh Xương; (5) Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh…

***d) Liên quan vật liệu, thiết bị***

Danh mục thiết bị chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, làm chậm tiến độ giải ngân một số dự án như: (1) Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang; (2) Bệnh viện y học cổ truyền An Giang, (3) Tăng cường trang thiết bị Trung tâm Công nghệ sinh học…

***e) Nguyên nhân khác***

Do lập các thủ tục để xử lý vi phạm hợp đồng và tổ chức lựa chọn nhà thầu lại, thời gian thẩm tra thiết kế và thời gian thẩm định thiết kế dự toán kéo dài, … làm chậm tiến độ giải ngân một số dự án như: (1) Nhà hát tỉnh An Giang; (2) Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục thuộc Trường Cao đẳng y tế An Giang; (3) Trường THPT Vĩnh Xương… ; nhà thầu triển khai thi công chậm tiến độ so với hợp đồng: dự án Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**III. Phương hướng 6 tháng cuối năm 2023**

Trong các tháng còn lại của năm 2023, để đạt đạt tỷ lệ giải ngân từ 95% trở lên theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động trong tổ chức thực hiện; phát huy hơn nữa vai trò của người đứng đầu và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, trong đó các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

**1**. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và Thông báo số 184/TB-VPCP ngày 17/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Tổ trưởng tổ công tác số 1 về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại Hội nghị trực tuyến với 05 địa phương; Quyết tâm thực hiện đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

**2**. Các Đoàn Kiểm tra công trình trọng điểm năm 2023 của tỉnh tiếp tục kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án có vướng mắc để kịp thời xử lý, tháo gỡ. Bên cạnh đó, Tổ công tác xử lý khó khăn, vướng mắc của tỉnh hằng tuần xử lý những khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, để kịp thời báo cáo UBND tỉnh. Đồng thời. đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thi công nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án.

**3.** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu các địa phương, đơn vị trong việc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, tiếp tục xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cũng là tiêu chí xem xét đánh giá, đề xuất khen thưởng đối với các chủ đầu tư hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư công được giao. Đồng thời, phê bình, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp hơn 95% Kế hoạch vốn được giao trong năm 2023.

**4**. Các chủ đầu tư phải tổ chức làm việc và có biên bản cam kết về tiến độ thực hiện với các nhà thầu trong các tháng còn lại năm 2023, đồng thời có phân công cụ thể cán bộ phụ trách từng dự án; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xử lý nghiêm nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, các cá nhân, đơn vị cố tình cản trở, gây khó khăn làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

Đề nghị các chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu tập kết vật tư, nhân công đẩy nhanh tiến độ thi công công trình; các chủ đầu tư phải xây dựng chi tiết kế hoạch triển khai thực hiện và chỉ tiêu giải ngân cụ thể hằng tháng, quý *(trong các tháng còn lại năm 2023)* trên mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã giao gửi về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi, kiểm tra khi cần thiết.

**5.** Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể, nhất là các dự án khởi công mới; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; nâng cao chất lượng công tác lựa chọn tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án. Đối với UBND cấp huyện, thị xã, thành phố, tùy điều kiện cụ thể: Thành lập các Đoàn Kiểm tra công trình do các phó chủ tịch làm Trưởng đoàn (giống như cấp tỉnh) để tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án nhằm kịp thời xử lý, tháo gỡ và đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thi công nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án.

**6**. Chủ đầu tư 24 dự án đã có quyết định phê duyệt KHLCNT dự kiến đến tháng 10 có KQLCNT khẩn trương thực hiện các thủ tục tiếp theo để triển khai lựa chọn nhà thầu đúng thời gian được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra, đối với các dự án chưa được bố trí kế hoạch vốn năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận cho tạm ứng kế hoạch vốn năm 2023 là 40 dự án. Trong đó, đã có quyết định phê duyệt KHLCNT là 27 dự án, 13 dự án còn lại các chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục lập, trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Nếu được chủ đầu tư quan tâm đầy nhanh tiến độ thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu các dự án thuộc 2 trường hợp này sẽ góp phần tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 (khi các dự án tạm ứng được bổ sung danh mục và vốn trong đợt điều chỉnh gần nhất) trong 6 tháng cuối năm.

**7**. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, yêu cầu các chủ chương trình/dự án/tiểu dự án thành phần và UBND huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thành thủ tục hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

**8.** Đối với các sở, ngành tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh: tích cực hỗ trợ các chủ đầu tư hoàn thành các hồ sơ thủ tục đầu tư trong thời gian sớm nhất. Đối với các dự án, công trình trọng điểm cần phải đẩy nhanh tiến độ, trong quá trình thực hiện trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các chủ đầu tư chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét, xử lý.

Trên đây là báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (báo cáo);  - Sở TTTT (công bố Cổng TTĐT tỉnh);  - GĐ và các PGĐ;  - VPS, P.THQH, P. ĐT, P. KHN;  - Lưu: VT. | **GIÁM ĐỐC**  **Phạm Minh Tâm** |

1. Công văn số 3394/BKHĐT-TH ngày 05/5/2023 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về thông báo kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 là 99.486 triệu đồng; các Chương trình MTQG vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 là 219.893 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 chưa giải ngân hết sang thực hiện và giải ngân năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương là 156.887 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương là 3.512.171 triệu đồng; Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang: nguồn vốn ngân sách trung ương là 211.280 triệu đồng; Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang: nguồn vốn ngân sách trung ương là 115.055 triệu đồng (trong đó đã phân bổ 59.084 triệu đồng); Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: nguồn vốn ngân sách trung ương là 44.203 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-3)